Tiết 3: **TIẾNG VIỆT**

 **Bài 11: Đọc: Hang Sơn Đoòng - Những điều kì thú**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

- Đọcđúngtừngữ,câu,đoạnvàtoànbộvănbảnthôngtinnày*.*Biết thể hiện ngữ điệu phù hợp, thể hiện sự say mê, ngưỡng mộ với vẻ đẹp kì vĩ của hang động được mệnh danh là đẹp nhất hành tinh; biết ngắt, nghỉ hơi hợp lí theo đúng mạch văn bản.

- Nhậnbiếtđượccácthôngtinnổibật,hiểunộidungcủađoạnvàvănbản, bộclộđượcýkiếncủabảnthânvềnhữngthôngtinđãtiếpnhậnđượcsaukhiđọcvăn bản. Nhận biết được những thông tin nổi bật về hang Sơn Đoòng (niên đại của hang, độ lớn của hang và hệ sinh thái đặc biệt của hang), biết phân bố bố cục của văn bản, tìm được ý chính trong mỗi đoạn, hiểu được nội dung của từng đoạn, cũng như chủ đề của toàn bài đọc.

- Góp phần hình thành phẩm chất yêu nước và trách nhiệm. Bồi đắp lòng tự hào về cảnh đẹp quê hương và ý thức trách nhiệm với việc giữ gìn bảo vệ những danh thắng đẹp của đất nước.

- Biết trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

**II. Đồ dùng dạy học:**

- Các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

- Video giới thiệu và tranh ảnh về hang Sơn Đoòng.

**III. Hoạt động dạy học:**

**1. Khởi động:**

- HS quan sát hình ảnh về hang động Sơn Đoòng.

- HS xem video *Những sự thật thú vị về hang động Sơn Đoòng:*

[*https://www.youtube.com/watch?v=wEC2PGufN4s*](https://www.youtube.com/watch?v=wEC2PGufN4s)

- HS làm việc theo nhóm đôi và thảo luận: *Trao đổi với bạn vềnhững điều thú vị khi em biết đến hang động Sơn Đoòng.*

- GV mời đại diện 1 – 2 nhóm đôi trình bày ý kiến trước lớp. Các HS khác lắng nghe, nêu câu hỏi .

- GV hướng dẫn HS quan sát tranh minh họa SGK tr.56, dẫn dắt và giới thiệu bài đọc.

**2. Khám phá:**

**Hoạt động1: Luyện đọc**

- HS nghe GV đọc mẫu :*Đọc diễn cảm, thể hiện sự tự hào, say mê, thích thú; chú ý tới những chỗ ngắt nghỉ, các từ ngữ quan trọng trong văn bản.*

-HS nghe GV hướng dẫn đọc:Toàn bài đọc rõ ràng, mạch lạc, biết ngắt, nghỉ hơi hợp lí theo đúng mạch văn bản

- Luyện đọc một số từ khó: Sơn Đoòng, vết đứt gãy, Rào Thương, sầm uất,…

- Luyện đọc ngắt giọng ở những câu dài:

*Hang Sơn Đoòng/ được* ***hình thành*** *từ một vết đứt gãy của dãy Trường Sơn,/* ***bị dòng nước sông*** *Rào Thương* ***bào mòn liên tục****/ trong* ***một khoảng thời gian dài*** *(từ 2 đến 5 triệu năm).//*

*Cây cối ở đây khá mỏng manh,/ dù là cây thân gỗ.// Sơn Đoòng/ còn là nơi trú ngụ của nhiều loài động vật,/ trong đó/ có một số loài cá,/ nhện,/ cuốn chiếu,/ bọ cạp,.../ với đặc diểm chung là/ không có mắt/ và cơ thể trong suốt.//*

- HS luyện đọc nối tiếp đoạn trong nhóm.

- HS luyện đọc nối tiếp đoạn trước lớp.

- HS, GV nhận xét và thống nhất kết quả.

**Hoạt động 2: Tìm hiểu bài:**

-HS đọc thầm lại bài văn và thảo luận theo cặp đôi rồi trả lời câu hỏi.

- HS chia sẻ câu trả lời trong nhóm, nhóm tổng hợp và báo cáo cho GV.

- Chia sẻ phần tìm hiểu bài trước lớp bằng trò chơi: Hỏi nhanh – đáp đúng.

- Nắm được nội dung, ý nghĩa của bài đọc.

**Hoạt động 3: Luyện đọc lại**

- Đại diện 1 – 2 HS nhắc lại nội dung, ý nghĩa bài đọc*Hang Sơn Đoòng – Những điều kì thú*.

- HS nghe GV hướng dẫn đọc diễn cảm đoạn 3: *Giọng đọc ngạc nhiên, nghi vấn, bất ngờ về hang Sơn Đoòng chứa nhiều điều kì thú.*

*Sơn Đoòng/ sở hữu hệ sinh thái* ***đặc biệt****//*

*Trong hang Sơn Đoòng,/ có một khu rừng nguyên sinh tuyệt đẹp/ với thảm thực vật/ phong phú,/ khác lạ.// Cây cối ở đây/ khá mỏng manh,/ dù là cây thân gỗ.// Sơn Đoòng/ còn là nơi trú ngụ/ của nhiều loài động vật,/ trong đó/ có một số loài cá,/ nhện,/ cuốn chiếu,/ bọ cạp,.../ với đặc diểm chung/ là không có mắt/ và cơ thể trong suốt.//*

*Vẫn còn những điều bí ẩn/ về hang động lớn nhất hành tinh này/ chưa được giải mã.// Liệu những điều trên/ có đủ khiến bạn muốn đặt chân tới nơi này một lần trong đời?//*

- HS luyện đọc trong nhóm, trước lớp đoạn 3.

- Thi đọc diễn cảm trước lớp: Mỗi nhóm đại diện 1 HS tham gia thi đọc diễn cảm trước lớp.

- HS nghe GV nhận xét, đánh giá, tuyên dương.

**3. Vận dụng trải nghiệm:**

- HS trả lời câu hỏi:*Em đã được đến hang Sơn Đoòngchưa?Nếuđượctớiemcókểcho ngườiđicùngnghenhữngđiềuđãđược học về nó không?*

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**

.......................................................................................................................................

.......................................................................................................................................

\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*

Tiết 4:**TIẾNG VIỆT**

**Luyện tập về từ đồng nghĩa**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

- Củngcốlạikiếnthứcvềtừđồngnghĩa;biếtsửdụngcáctừđồngnghĩatrongnhững tình huống cụ thể.

- Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

**II. Đồ dùng dạy học:**

- Các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. Hoạt động dạy học:**

**1. Khởi động**

- HS chơi trò chơi ***Ai giỏi nhất?***

- HS làm việc nhóm: *Tìm và nối các cột từ có ý nghĩa tương đồng ở cột A với các từ ở cột B?*

-Các nhóm chia sẻ kết quả.

- HS lắng nghe GV nhận xét, đánh giá và gợi ý thêm.

- HS nghe GV giới thiệu bài học mới và ghi tên bài học mới.

**2. Khám phá:**

**Hoạt động1: Củng cố lại kiến thức về từ đồng nghĩa**

- Đại diện 1 – 2 HS đọc yêu cầu của BT1 dưới đây: *Chọn từ thích hợp thay cho bông hoa trong mỗi thành ngữ dưới đây:*

+ HS thảo luận, thống nhất kết quả trong nhóm nhỏ.

+ HS chia sẻ kết quả trước lớp, các nhóm HS khác nhận xét, bổ sung .

+ HS nghe GV nhận xét, đánh giá và chốt đáp án.

- HS đọc yêu cầu BT2.

+ HS thảo luận, thống nhất kết quả trong nhóm nhỏ.

+ 1 – 2 HS chia sẻ bài trước lớp, các nhóm HS khác nhận xét, bổ sung .

+ HS nghe GV nhận xét, đánh giá và chốt đáp án.

**Hoạt động 2: Thực hành**

- HS đọc yêu cầu BT3.

+ HS hoạt động theo nhóm *Mảnh ghép* và các nhóm ghi lại kết quả thảo luận phiếu.

+ GV tập hợp lại các đáp án của từng nhóm và gọi HS chia sẻ kết quả trước lớp.

+ HS nghe GV nhận xét, chốt đáp án.

- HS đọc yêu cầu BT4.

- HSlàmviệccánhân.NhắcHSchúýtớicác từkhoá:đoạntảcảnhđẹpthiênnhiên,cósửdụng từ đồng nghĩa.

- HS nghe GVkiểmtra,nhậnxét,đánhgiámộtsốbàicho HS.

**3. Vận dụng trải nghiệm:**

- HS làm bài tập: Trongcâu văndướiđây,từnàođồng nghĩa với nhau?

*Cánhđồnglàngemrộngbátngát,trảidàibao lavôtận,gợimộtcảmgiácxanhngợptớichân trời.*

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**

.....................................................................................................................................

.....................................................................................................................................

\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*

Tiết 3:**TC TV**

**Luyện tập về từ đồng nghĩa**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

- Củngcốlạikiếnthứcvềtừđồngnghĩa;biếtsửdụngcáctừđồngnghĩatrongnhững tình huống cụ thể.

- Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

**II. Đồ dùng dạy học:**

- Các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. Hoạt động dạy học:**

**1. Khởi động**

- HS chơi trò chơi ***Ai nhanh hơn?***

- HS lắng nghe GV nhận xét, đánh giá và gợi ý thêm.

**2. Khám phá:**

**Hoạt động1: Củng cố lại kiến thức về từ đồng nghĩa**

- HS đọc yêu cầu BT2.

+ HS thảo luận, thống nhất kết quả trong nhóm nhỏ.

+ 1 – 2 HS chia sẻ bài trước lớp, các nhóm HS khác nhận xét, bổ sung .

+ HS nghe GV nhận xét, đánh giá và chốt đáp án.

**Hoạt động 2: Thực hành**

- HS đọc yêu cầu BT3.

+ HS chia sẻ kết quả trước lớp.

+ HS nghe GV nhận xét, chốt đáp án.

- HS đọc yêu cầu BT4.

- HSlàmviệccánhân.NhắcHSchúýtớicác từkhoá:đoạntảcảnhđẹpthiênnhiên,cósửdụng từ đồng nghĩa.

- HS nghe GVkiểmtra,nhậnxét,đánhgiámộtsốbàicho HS.

**3. Vận dụng trải nghiệm:**

**-** HS làm bài tập: Trongcâu văndướiđây,từnàođồng nghĩa với nhau?

*Cánhđồnglàngemrộngbátngát,trảidàibao lavôtận,gợimộtcảmgiácxanhngợptớichân trời.*

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**

.....................................................................................................................................

....................................................................................................................................

Tiết 4**:TIẾNG VIỆT**

**Viết mở bài cho bài văn tả phong cảnh**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

- Nắm được thành thạo cấu tạo, hình thức của một bài văn tả phong cảnh.

- Biếtcáchviếtmởbàivàkếtbàichobàivăntảphongcảnh.

**II. Đồ dùng dạy học:**

- Các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. Hoạt động dạy học:**

**1. Khởi động:**

- HS nhắc lại cách viết mở bài và kết bài tả cây cối, con vật đã học ở lớp 4.

**2. Khám phá:**

**Hoạt động1: Tìm hiểu cách viết mở bài và kết bài:**

- HS đọc yêu cầu của BT1.

+ GV tổ chức hoạt động cho HS theo kĩ thuật *Mảnh ghép* và *Khăn trải bàn*

* *1/2 lớp sẽ đi so sánh mở bài*
* *1/2 lớp sẽ đi so sánh kết bài*
* *2 nhóm tập hợp đáp án và rút ra kết luận*

+ Các nhóm đại diện lên trình bày kết quả, nhóm khác lắng nghe và nhận xét.

+ HS nghe GV nhận xét, chốt đáp án.

**Hoạt động 2: Thực hành viết mở bài và kết bài cho bài văn tả phong cảnh**

**-** HS đọc yêu cầu nhiệm vụ BT2.

- HS thảo luận nhóm, cả lớp chia làm bốn nhóm thực hiện kĩ thuật *Mảnh ghép:*

*+ 1/2 lớp viết mở bài gián tiếp*

*+ 1/2 lớp viết kết bài mở rộng*

- GV gợi ý cho HS cách viết.

- Đại diện mỗi nhóm chia sẻ kết quả thảo luận, các nhóm khác nhận xét. GV tuyên dương những nhóm làm việc nghiêm túc, đạt hiệu quả; nhắc nhở những nhóm làm việc chưa có hiệu quả.

- HS nghe GV nhận xét, chốt đáp án.

**Hoạt động 3: Trao đổi cách viết mở bài và kết bài**

- HS đọc BT3.

- HS thảo luận nhóm, thống nhất kết quả.

- HS chia sẻ kết quả trước lớp, các nhóm khác nhận xét, bổ sung .

+HS nghe GV nhận xét, đánh giá, bổ sung và chốt đáp án.

**3. Vận dụng trải nghiệm:**

- HS đọc và yêu cầu BT4.

-HS làm bài,chia sẻ trước lớp.

- HS nghe GV nhận xét tiết dạy.

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**

.....................................................................................................................................

.......................................................................................................................................